

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/HS-ST
Ngày 28/8/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Tư

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lý Văn Chính

2. Ông Lê Xuân Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Nha - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 8 năm 2018, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2018/HSST, ngày 27 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

La Dương B, sinh ngày 08/8/1973; Chỗ ở hiện nay: Tổ B, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: La Dương S và bà Dương Thị T (đã chết); Có vợ là Nguyễn Thị B và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2013 bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Bắc Kạn với thời hạn 12 tháng.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/5/2018 đến ngày 18/5/2018 thì được hủy bỏ quyết định tạm giữ và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Vương Ngọc A sinh năm 1999; Nơi cư trú: Tổ B, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. (có mặt).

2. Anh Nguyễn Duy P sinh năm 1984; Nơi cư trú: Tổ A, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. (vắng mặt).

***Người làm chứng:**

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965; Nơi cư trú: Tổ C, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. (vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Duy T, sinh năm 1970; Nơi cư trú: Tổ B, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 09/5/2018, La Dương B một mình đi xe máy điện từ nhà đến bến xe khách tỉnh Bắc Kạn thuộc tổ B, phường Đ với mục đích mua ma túy để sử dụng, tại bến xe B đã gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không rõ họ, tên, địa chỉ B hỏi người đàn ông là có ma túy bán không, người đàn ông trả lời là có, B hỏi tiếp là có ma túy loại hêrôin không, thì mua 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), người đàn ông trả lời là có và đồng ý bán cho B 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), B đưa cho người đàn ông số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), người đàn ông cầm tiền và đưa cho B 02 gói ma túy loại hêrôin, B cầm ma túy cất vào trong túi quần đang mặc và điều khiển xe máy điện đi về nhà, đến khu vực tổ C, phường Đ, thành phố B thì bị tổ công tác Công an thành phố Bắc Kạn kiểm tra phát hiện thu giữ 02 gói giấy màu trắng, kiểm tra bên trong có 04 gói nhỏ được gói bằng giấy có dòng kẻ, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội i quả tang đối với B và tạm giữ 04 gói ma túy hêrôin cùng một số đồ vật, tài sản liên quan.

Tại Cơ quan điều tra, La Dương B đã khai nhận 04 gói chất bột màu trắng Cơ quan điều tra thu giữ trong người B là ma túy (hêrôin) của B đi mua về để sử dụng cho bản thân, không nhằm mục đích mua bán.

Tại Kết luận giám định số 54/KTHS - MT ngày 17/5/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất màu trắng trong phong bì gửi giám định là ma túy, loại hêrôin, có khối lượng là 0,33g (không phải ba ba gam).

Quá trình điều tra, truy tố La Dương B đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của La Dương B phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. *Tại Cáo trạng số 16/CT-VKSTPBK ngày 26/7/2018 của VKSND thành phố Bắc Kạn truy tố bị cáo La Dương B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tại bản luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cụ thể như sau:*

***Tuyên bố bị cáo La Dương B phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.**

- Áp dụng: điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo La Dương B từ 12 (mười hai) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù, được trừ thời gian bị tạm giữ và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

***Về vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M2; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M4; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T54; 02 (hai) xi lanh nhựa và 01 (một) lọ nước cất đều chưa qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG , vỏ nhựa màu đen, đã qua sử dụng, bên trong có 01 (một) sim điện thoại Viettel.

- Trả lại cho bị cáo số tiền 440.000 đồng (bốn trăm bốn mươi nghìn đồng), nhưng cần tạm giữ để trừ vào số tiền phải thi hành án.

- Trả lại cho anh Nguyễn Duy P 01 (một) xe máy điện nhãn hiệu ESPERO màu trắng sữa đã qua sử dụng.

***Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng, mong Hội đồng xét xử xem xét xử với mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Kạn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo La Dương B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đủ cơ sở kết luận: Ngày 09/5/2018, tại khu vực tổ C, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, La Dương B đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,33 gam ma túy hêrôin, B đã bị tổ công tác Công an thành phố Bắc Kạn bắt quả tang. Nguồn gốc số ma túy hêrôin nêu trên là do trước đó La Dương B mua của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực bến xe khách tỉnh Bắc Kạn với giá 500.000 đồng mang về để bản thân sử dụng.

[3] Hành vi nêu trên của La Dương B đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

... c) Hêrôin ...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam ”...

Cáo trạng số 16/CT-VKSTP ngày 26/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là cố ý, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an, an ninh xã hội. Vì vậy, phải được xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bỏ để bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Xét bị cáo có sức khỏe nhưng không chịu làm ăn lương thiện, mà lại lao vào con đường nghiện ngập chất ma túy, nên khi xem xét lượng hình cần phải có một hình phạt thỏa đáng tương ứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Bị cáo đã có thời gian bị tạm giữ từ ngày 09/5/2018 đến ngày 18/5/2018 nên được tính vào thời gian thụ hình cho bị cáo.

Trong vụ án này, B khai được mua ma túy với một người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ ở bến xe khách tỉnh Bắc Kạn. Tuy nhiên, qua điều tra không xác định được danh tính, con người, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xử lý.

[6] Về vật chứng trong vụ án:

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M 2, có đóng 02 dấu tròn của Cơ quan CSĐT, và có chữ ký giáp lai của La Dương B cùng những người tham gia niêm phong; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M 4, có đóng 02 dấu tròn của Cơ quan CSĐT, và có chữ ký giáp lai của La Dương B cùng những người tham gia niêm phong; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T 54, mặt trước có ghi vụ La Dương B (1973) tàng trữ trái phép chất ma túy, có đóng 02 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Kạn và có 03 chữ ký giáp lai; 02 (hai) xi lanh nhựa và 01 (một) lọ nước cất đều chưa qua sử dụng. Tất cả đều không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, vỏ nhựa màu đen, đã qua sử dụng có số IMEI 351549061986015, bên trong có 01 (một) sim điện thoại Viettel không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho bị cáo.

- Số tiền 440.000 đồng (bốn trăm bốn mươi nghìn đồng) không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để trừ vào số tiền phải thi hành án.

- 01 (một) xe máy điện nhãn hiệu ESPERO màu trắng sữa đã qua sử dụng , bị vỡ ở phần đuôi xe là của anh Nguyễn Duy P cho chị Vương Ngọc A mượn (chị A là con dâu bị cáo), chị A lại cho bị cáo mượn. Anh P và chị A không biết hành vi vi phạm của B nên cần trả lại cho anh P theo đề nghị của anh P và chị A.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghiện chất ma túy và không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo La Dương B phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

*Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: bị cáo La Dương B 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình (được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 09/5/2018 đến ngày 18/5/2018).

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M 2, có đóng 02 dấu tròn của Cơ quan CSĐT , và có chữ ký giáp lai của La Dương B cùng những người tham gia niêm phong ; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M 4, có đóng 02 dấu tròn của Cơ quan CSĐT, và có chữ ký giáp lai của La Dương B cùng những người tham gia niêm phong; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T54, mặt trước có ghi vụ La Dương B (1973) tàng trữ trái phép chất ma túy , có đóng 02 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự , Công an tỉnh Bắc Kạn và có 03 chữ ký giáp lai ; 02 (hai) xi lanh nhựa và 01 (một) lọ nước cất đều chưa qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG , vỏ nhựa màu đen, đã qua sử dụng, bên trong có 01 (một) sim điện thoại Viettel.

- Trả lại cho bị cáo số tiền 440.000 đồng (bốn trăm bốn mươi nghìn đồng), nhưng cần tạm giữ để trừ vào số tiền phải thi hành án.

- Trả lại cho anh Nguyễn Duy P 01 (một) xe máy điện nhãn hiệu ESPERO màu trắng sữa đã qua sử dụng, bị vỡ ở phần đuôi xe.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/8/2018 và ngày 22/8/2018 giữa Công an thành phố Bắc Kạn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí. Buộc bị cáo La Dương B phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự” - Theo Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND thành phố Bắc Kạn (01b);
- Công an thành phố Bắc Kạn (02b);
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn
(Khi án có hiệu lực - 01b);
- Sở Tư pháp;
- Người tham gia tố tụng (01b);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Văn Tư